35-DÖ THÖÏC PHAÙP205

1. DUYEÂN KHÔÛI

Moät thôøi, Ñöùc Phaät ôû trong vöôøn Caáp-coâ-ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø,

202. Tyø-kheo naøy ñaõ mang veà moät baùt, nhaéc Tyø-kheo keá tieáp bieát chæ ñöôïc mang veà toái ña hai baùt.

20>. Tyø-kheo naøy ñaõ mang veà hai baùt, nhaéc Tyø-kheo keá tieáp bieát chæ ñöôïc mang veà moät baùt nöõa thoâi

1. Xem caùc cht. treân.
2. Nguõ phaàn, Ba-daät-ñeà >5; Taêng kyø, Ba-daät-ñeà >>; Thaäp tuïng, Caên baûn, Ba-daät-ñeà >4. Pali, Paêc. >5.

nöôùc Xaù-veä. Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân vì caùc Tyø-kheo daïy veà phaùp aên moät laàn206, khen ngôïi phaùp aên moät laàn.

Khi caùc Tyø-kheo nghe Ñöùc Theá Toân daïy veà phaùp aên moät laàn, khen ngôïi phaùp aên moät laàn, neân caùc Tyø-kheo aên thöùc aên khö-xaø-ni207, hoaëc aên naêm loaïi chaùnh thöïc208, hoaëc uoáng nöôùc traùi caây, hoaëc uoáng thuoác, doàn laïi aên uoáng moät laàn khoâng daùm aên laïi, khieán cho hình theå gaày coøm, nhan saéc tieàu tuïy.

Baáy giôø Ñöùc Theá Toân bieát maø vaãn coá hoûi A-nan:

* Caùc Tyø-kheo naøy taïi sao hình theå gaày coøm, nhan saéc tieàu tuïy? Toân giaû A-nan baïch Phaät:
* Ñöùc Theá Toân ñaõ duøng voâ soá phöông tieän vì caùc Tyø-kheo daïy veà phaùp aên moät böõa, khen ngôïi phaùp aên moät böõa. Caùc Tyø-kheo nghe roài, taïi moät choã ngoài aên thöùc aên khö-xaø-ni, hoaëc aên naêm loaïi thöùc aên, hoaëc uoáng nöôùc traùi caây, hoaëc uoáng thuoác, doàn laïi aên moät laàn, roài khoâng daùm aên laïi nöõa. Do vaäy hình theå gaày coøm, nhan saéc tieàu tuïy.

Ñöùc Phaät baûo toân giaû A-nan:

* Töø nay veà sau cho pheùp caùc Tyø-kheo taïi moät choã ngoài aên cho thaät no.

Caùc Tyø-kheo nghe Ñöùc Phaät cho pheùp taïi moät choã ngoài cöù aên cho ñeán khi naøo thaät no. Khi aáy caùc Tyø-kheo hoaëc aên thöùc aên khö-xaø-ni, hoaëc aên naêm loaïi thöùc aên, hoaëc uoáng nöôùc traùi caây, hoaëc uoáng thuoác, doàn laïi aên moät laàn, roài khoâng daùm aên laïi nöõa. Do vaäy hình theå gaày coøm, nhan saéc tieàu tuïy. Baáy giôø Ñöùc Theá Toân bieát maø vaãn hoûi toân giaû A-nan:

* Caùc Tyø-kheo naøy taïi sao hình theå khoâ heùo, nhan saéc tieàu tuïy? Toân giaû A-nan baïch Phaät:
* Caùc Tyø-kheo nghe Ñöùc Theá Toân cho pheùp caùc Tyø-kheo taïi moät choã ngoài cöù aên cho ñeán khi naøo ñaày ñuû; hoaëc aên thöùc aên khö-xaø-ni, hoaëc aên naêm loaïi thöùc aên, hoaëc uoáng nöôùc traùi caây, hoaëc uoáng thuoác, doàn laïi aên moät laàn, roài khoâng daùm aên laïi nöõa. Do vaäy hình theå gaày coøm, nhan saéc tieàu tuïy.

Ñöùc Theá Toân baûo toân giaû A-nan:

* Töø nay veà sau cho pheùp caùc Tyø-kheo aên naêm loaïi thöùc aên hoaëc
1. Nhaát thöïc phaùp 一食法 hay nhaát toïa thöïc, ngaøy aên moät böõa. Pali: ekāsana/ ekabhatta. Baûn Haùn ñoïc laø eka-asana: Moät laàn aên, nhaát thöïc. Caùc baûn khaùc ñoïc eka-āsana, moät choã ngoài, nhaát toïa (thöïc). Cf. M.i. 4>7
2. Khö-xaø-ni 佉闍尼. Pali: Khādanīya, thöùc aên loaïi cöùng (caàn phaûi caén). Xem giaûi thích ñoaïn giôùi töôùng, vaø cht.l82.
3. Chaùnh thöïc 正食. Pali: Bhojanīya, thöùc aên loaïi meàm. Xem cht.l82, Ba-daät-ñeà >2.

côm, hoaëc baùnh in, hoaëc côm khoâ, caù vaø thòt, khieán cho thaät no. Ñoái vôùi trong naêm moùn aên naøy, seõ tuøy thuoäc vaøo thöù naøo ñaõ nhaän ñöôïc theo ñoù aên cho thaät no.

Baáy giôø, caùc Tyø-kheo beänh, tuy ñaõ nhaän ñöôïc thöùc aên ngon nhö, côm, baùnh boät, côm khoâ, caù vaø thòt, maø khoâng ñuû söùc khoûe ñeå ngoài aên luoân moät laàn cho neân hình theå bò gaày coøm, nhan saéc tieàu tuïy. Ñöùc Theá Toân bieát maø vaãn hoûi toân giaû A-nan:

* + Taïi sao caùc Tyø-kheo beänh hình theå gaày coøm, nhan saéc tieàu tuïy? Toân giaû A-nan baïch Phaät:
	+ Tyø-kheo beänh naøy tuy nhaän ñöôïc naêm moùn aên ngon, nhöng khoâng ñuû söùc khoûe ngoài aên moät laàn cho ñuû no neân hình theå gaày coøm, nhan saéc tieàu tuïy.

Ñöùc Phaät baûo A-nan:

* + Töø nay veà sau cho pheùp caùc Tyø-kheo beänh aên nhieàu laàn209. Ngöôøi beänh khoâng caàn coù pheùp tuùc thöïc. 2l0

Luùc aáy caùc Tyø-kheo beänh nhaän ñöôïc thöùc aên ngon boå khoâng theå aên heát, cho ngöôøi nuoâi beänh. Ngöôøi nuoâi beänh aên ñuû roài khoâng daùm aên beøn ñem boû. Caùc loaøi chim tranh nhau ñeán, giaønh aên keâu la inh oûi. Ñöùc Theá Toân bieát maø vaãn hoûi toân giaû A-nan:

* + Taïi sao caùc loaøi chim keâu la inh oûi theá? Toân giaû A-nan baïch Phaät:
	+ Caùc Tyø-kheo beänh naøy nhaän ñöôïc thöùc aên ngon boå aên khoâng heát, coøn dö ñem cho ngöôøi nuoâi beänh. Ngöôøi nuoâi beänh aên ñuû roài khoâng daùm aên, ñem boû. Cho neân caùc loaøi chim giaønh nhau aên keâu la inh oûi nhö theá.

Ñöùc Phaät baûo toân giaû A-nan:

* + Töø nay veà sau cho pheùp ngöôøi nuoâi beänh ñöôïc aên thöùc aên dö cuûa ngöôøi beänh, khoûi phaûi laøm phaùp dö thöïc.

Baáy giôø caùc Tyø-kheo saùng sôùm nhaän ñöôïc thöùc aên, ñem caát; roài vaøo thoân khaát thöïc. AÊn xong, trôû veà laáy thöùc aên caát cho caùc Tyø-kheo. Caùc Tyø-kheo aên ñuû roài, khoâng daùm aên nöõa, ñem boû caùc loaøi chim tranh nhau aên keâu la. Ñöùc Theá Toân bieát maø vaãn hoûi toân giaû A-nan:

* + Taïi sao caùc loaøi chim keâu la nhö theá? Toân giaû A-nan baïch Phaät:
	+ Caùc Tyø-kheo saùng sôùm nhaän ñöôïc thöùc aên, ñem caát; roài vaøo thoân khaát thöïc. AÊn xong, trôû veà laáy thöùc aên caát cho caùc Tyø-kheo. Caùc Tyø-
1. Saùc saùc thöïc 數數食.

2l0. Tuùc thöïc phaùp 足食法. Xem cht.l84 ñoaïn sau.

kheo aên ñuû roài khoâng daùm aên nöõa, ñem boû cho neân caùc loaøi chim tranh nhau aên keâu la nhö vaäy.

Ñöùc Phaät baûo A-nan:

* Töø nay veà sau cho pheùp caùc Tyø-kheo laáy thöùc aên nhaän ñöôïc laøm phaùp dö thöïc roài aên. Taùc phaùp dö thöïc baèng caùch ñem thöùc aên aáy ñeán tröôùc moät Ñaïi ñöùc aên chöa xong noùi, “Thöa ñaïi ñöùc, toâi ñaõ aên ñuû roài, bieát cho, xem cho.” Ñaây laø taùc phaùp dö thöïc. Vò Tyø-kheo kia neân laáy moät ít ñeå aên, roài noùi vôùi vò taùc phaùp raèng, “Thaày tuøy yù laáy aên.” Neân taùc phaùp dö thöïc nhö vaäy roài môùi aên.

Veà sau, coù moät tröôûng laõo, voán laø Tyø-kheo ñöôïc nhieàu ngöôøi bieát, vaøo trong thoân khaát thöïc, ñöôïc nhieàu thöùc aên, taäp trung laïi moät choã cuøng aên. AÊn xong, ñem thöùc aên dö veà trong Taêng-giaø-lam cho caùc vò Tyø-kheo. Caùc Tyø-kheo aên ñuû roài khoâng daùm aên, ñem boû. Caùc loaøi chim tranh nhau aên, keâu la inh oûi. Ñöùc Theá Toân bieát maø vaãn hoûi A-nan:

* Taïi sao caùc loaøi chim keâu la nhö theá? Toân giaû A-nan baïch:

Coù moät tröôûng laõo, voán laø Tyø-kheo ñöôïc nhieàu ngöôøi bieát, vaøo trong thoân khaát thöïc, ñöôïc nhieàu thöùc aên, taäp trung laïi moät choã cuøng aên. AÊn xong, ñem thöùc aên dö veà trong Taêng-giaø-lam cho caùc vò Tyø-kheo. Caùc Tyø-kheo aên ñuû roài khoâng daùm aên, ñem boû. Caùc loaøi chim tranh nhau aên, keâu la nhö vaäy.

Ñöùc Phaät baûo A-nan:

* Töø nay veà sau cho pheùp caùc Tyø-kheo, thöùc aên töø nôi khaùc ñem veà neân laøm phaùp dö thöïc ñeå aên. Taùc phaùp dö thöïc baèng caùch ñem thöùc aên aáy ñeán tröôùc moät Ñaïi ñöùc aên chöa xong noùi, “Thöa ñaïi ñöùc, toâi ñaõ aên ñuû roài, bieát cho, xem cho.” Ñaây laø taùc phaùp dö thöïc. Vò Tyø-kheo kia neân laáy moät ít ñeå aên, roài noùi vôùi vò taùc phaùp raèng, “Thaày tuøy yù laáy aên.” Vò Tyø-kheo kia neân taùc phaùp dö thöïc nhö vaäy roài môùi aên.

Khi aáy trong nöôùc Xaù-veä coù moät Tyø-kheo tham aên, khoâng bieát aên ñuû laø theá naøo, aên khoâng ñuû laø theá naøo; khoâng bieát phaùp dö thöïc, hay khoâng dö thöïc; nhaän ñöôïc thöùc aên laø aên.

Caùc Tyø-kheo nghe, trong ñoù coù vò thieåu duïc tri tuùc, soáng haïnh ñaàu ñaø, öa hoïc giôùi, bieát taøm quyù, hieàm traùch Tyø-kheo kia, “Sao laïi tham aên, khoâng bieát theá naøo laø aên ñuû, theá naøo laø khoâng aên ñuû, khoâng bieát dö thöïc, hay khoâng dö thöïc; nhaän ñöôïc thöùc aên laø aên?”

Caùc Tyø-kheo ñeán choã Ñöùc Theá Toân, ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, roài ngoài qua moät beân, ñem nhaân duyeân naøy baïch ñaày ñuû leân Ñöùc Theá Toân. Ñöùc Theá Toân lieàn duøng nhaân duyeân naøy taäp hôïp Taêng Tyø-kheo. Ngaøi

bieát maø vaãn hoûi Tyø-kheo

kia:

* Thaät söï oâng coù tham aên, khoâng bieát theá naøo laø aên ñuû, theá naøo laø khoâng aên ñuû; khoâng bieát dö thöïc, hay khoâng dö thöïc; nhaän ñöôïc thöùc aên laø aên?

Tyø-kheo kia thöa:

* Baïch Ñöùc Theá Toân, thaät vaäy.
* Vieäc oâng laøm laø sai quaáy, chaúng phaûi oai nghi, chaúng phaûi phaùp Sa-moân, chaúng phaûi tònh haïnh, chaúng phaûi haïnh tuøy thuaän, laøm ñieàu khoâng neân laøm. Tyø-kheo, sao laïi tham aên nhö vaäy?

Ñöùc Theá Toân quôû traùch xong, baûo caùc Tyø-kheo:

* Töø nay veà sau Ta vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi, goàm möôøi cuù nghóa, cho ñeán caâu, chaùnh phaùp toàn taïi laâu daøi.

Muoán noùi giôùi neân noùi nhö vaày:

***Tyø-kheo naøo, aên ñaõ ñuû, hoaëc khi thoï thænh211, khoâng laøm phaùp dö thöïc212 maø aên nöõa, Ba-daät-ñeà.***

1. GIÔÙI TÖÔÙNG

Tyø-kheo: Nghóa nhö treân.

Thöùc aên: Goàm naêm thöù: Côm, baùnh boät, côm khoâ, caù vaø thòt. Ñoái vôùi trong naêm thöùc aên naøy, baát cöù aên moät thöù naøo, hoaëc côm, hoaëc baùnh boät, hoaëc côm khoâ, hoaëc caù vaø thòt khieán cho no ñuû. Coù naêm loaïi aên ñuû:2l> bieát laø côm, bieát ñöôïc ñem ñeán, bieát ngaên, bieát oai nghi, bieát xaû oai nghi. AÊn ñuû roài, ñaõ xaû oai nghi, khoâng laøm phaùp dö thöïc maø nhaän ñöôïc vaø aên, moãi mieáng aên phaïm moät Ba-daät-ñeà.

Baáy giôø, toân giaû Öu-ba-ly lieàn töø choã ngoài ñöùng daäy, troáng vai beân höõu, quyø goái chaám ñaát, chaép tay baïch Phaät:

* Tyø-kheo ñang ñi, coù bao nhieâu choã ñöôïc xem laø tuùc thöïc? Ñöùc Phaät baûo Öu-ba-ly:
* Coù naêm choã ñöôïc xem tuùc thöïc. Theá naøo laø naêm? Öu-ba-ly, Tyø- kheo bieát mình ñang ñi, bieát thöùc aên laø côm, bieát ñaõ ñöôïc ñem ñeán, bieát ngaên, bieát oai nghi, bieát xaû oai nghi. Bieát tuùc thöïc roài, ñaõ xaû oai nghi,2l4 khoâng taùc phaùp taøn thöïc, nhaän ñöôïc thöùc aên maø aên, moãi mieáng aên phaïm

2ll. Taêngkyø: … aênñaõñuû, ñaõ rôøi choãngoài... Pali: Bhuttāvī pavārito, aênñaõxong, vaøñaõno. Baûn Haùn hieåu pavārito laø - ñöôïc yeâu caàu

2l2. Dö thöïc phaùp 餘食法. Nguõ phaàn, vaø caùc boä khaùc: Taøn thöïc phaùp 殘食法.

2l>. Cf. Nguõ phaàn 7 (T22nl42l, tr.52cl>), moãi loaïi thöc aên coù 5 söï ñöôïc noùi laø tuùc thöïc: Coù thöùc aên, ñaõ trao cho, ñaõ nhaän vaø ñaõ nhai vaø nuoát, aên ñaõ xong, ñaõ rôøi khoûi choã ngoài, goïi laø tuùc thöïc (aên ñaõ ñuû). Pali, Vin. iv. 82, 5 yeáu toá ñeå thaønh tuùc thöïc: l. ñöôïc bieát laø ñang aên (asana paññāyati),

1. ñöôïc bieát laø coù thöùc aên (bhojana paññāyati), >. ñöùng gaàn trong taàm tay (hatthapāse hito), 4. mang ñeán cho (abhiharati), 5. ñöôïc bieát laø ñaõ töø choái, vì ñaõ aên no (panikkhepo paññāyati). 2l4. Nghóa laø, khoâng coøn - ñang ñi nöõa.

SOÁl428 - LUAÄTTÖÙPHAÀN, Phaànl(Tieáp Theo) lll

moät Ba-daät-ñeà.

* + Trong ñoù,2l5 Öu-ba-ly, Tyø-kheo bieát mình ñang ñi, bieát baùnh boät, bieát côm khoâ, caù vaø thòt, bieát söï mang ñeán, bieát ngaên, bieát oai nghi, bieát xaû oai nghi. Tuùc thöïc roài, ñaõ xaû oai nghi, khoâng laøm phaùp dö thöïc, nhaän ñöôïc thöùc aên maø aên, moãi mieáng aên phaïm moät Ba-daät-ñeà.
	+ Trong ñoù, Öu-ba-ly, trong khi aáy, Tyø-kheo bieát khi ñi, bieát thöùc aên laø baùnh boät, bieát ngöôøi mang ñeán, bieát ngaên, bieát oai nghi, bieát xaû oai nghi. Tuùc thöïc roài ñaõ xaû oai nghi, khoâng laøm phaùp dö thöïc, nhaän ñöôïc thöùc aên maø aên, moãi mieáng aên phaïm moät Ba-daät-ñeà.
	+ Trong ñoù, Öu-ba-ly, trong khi aáy, Tyø-kheo bieát khi ñi, bieát côm khoâ, bieát caù vaø thòt, côm, baùnh boät, bieát ngöôøi mang ñeán, bieát ngaên, bieát oai nghi, bieát xaû oai nghi. Tuùc thöïc roài ñaõ xaû oai nghi, khoâng laøm phaùp dö thöïc, nhaän ñöôïc thöùc aên maø aên, moãi mieáng aên phaïm moät Ba- daät-ñeà.
	+ Trong ñoù, Öu-ba-ly, Tyø-kheo bieát khi ñi, bieát thöùc aên laø côm khoâ, bieát ngöôøi mang ñeán, bieát ngaên, bieát oai nghi, bieát xaû oai nghi. Tuùc thöïc roài ñaõ xaû oai nghi, khoâng laøm phaùp dö thöïc, nhaän ñöôïc thöùc aên maø aên, moãi mieáng aên phaïm moät Ba-daät-ñeà.
	+ Trong ñoù, Öu-ba-ly, Tyø-kheo bieát khi ñi, bieát caù vaø thòt, côm, baùnh boät, bieát ngöôøi mang ñeán, bieát ngaên, bieát oai nghi, bieát xaû oai nghi. Tuùc thöïc roài ñaõ xaû oai nghi, khoâng laøm phaùp dö thöïc, nhaän ñöôïc thöùc aên maø aên, moãi mieáng aên phaïm moät Ba-daät-ñeà.
	+ Trong ñoù, Öu-ba-ly, Tyø-kheo bieát khi ñi, bieát thöùc aên laø caù, bieát ngöôøi mang ñeán, bieát ngaên, bieát oai nghi, bieát xaû oai nghi. Tuùc thöïc roài ñaõ xaû oai nghi, khoâng laøm phaùp dö thöïc, nhaän ñöôïc thöùc aên maø aên, moãi mieáng aên phaïm moät Ba-daät-ñeà.
	+ Trong ñoù, Öu-ba-ly, Tyø-kheo bieát khi ñi, bieát thòt, côm, baùnh boät, côm khoâ, bieát ngöôøi ñem ñeán, bieát ngaên, bieát oai nghi, bieát xaû oai nghi. Tuùc thöïc roài ñaõ xaû oai nghi, khoâng laøm phaùp dö thöïc, nhaän ñöôïc thöùc aên maø aên, moãi mieáng aên phaïm moät Ba-daät-ñeà.
	+ Trong ñoù, Öu-ba-ly, Tyø-kheo bieát khi ñi, bieát thöùc aên laø thòt, bieát ngöôøi mang ñeán, bieát ngaên, bieát oai nghi, bieát xaû oai nghi. Tuùc thöïc roài ñaõ xaû oai nghi, khoâng laøm phaùp dö thöïc, nhaän ñöôïc thöùc aên maø aên, moãi mieáng aên phaïm moät Ba-daät-ñeà.
	+ Trong ñoù, Öu-ba-ly, Tyø-kheo bieát khi ñi, bieát côm, baùnh boät, côm khoâ, caù vaø thòt bieát ngöôøi mang ñeán, bieát ngaên, bieát oai nghi, bieát xaû oai nghi. Tuùc thöïc roài ñaõ xaû oai nghi, khoâng laøm phaùp dö thöïc, nhaän ñöôïc

2l5. Noäi dung caùc ñoaïn laëp chæ khaùc nhau veà thöùc aên.

thöùc aên maø aên, moãi mieáng aên phaïm moät Ba-daät-ñeà.

* + Öu-ba-ly, nhö vaäy goïi laø naêm choã tuùc thöïc cuûa Tyø-kheo trong khi ñang ñi. Ñöùng, ngoài, naèm cuõng nhö vaäy.

Thöùc aên khö-xaø-ni,2l6 goàm coù thöùc aên khö-xaø-ni cuû, thöùc aên nhaùnh, laù, hoa, traùi khö-xaø-ni, thöùc aên daàu, meø, ñöôøng mía, (thöùc aên) nghieàn naùt2l7. Tyø-kheo naøo tuùc thöïc roài, khoâng taùc phaùp dö thöïc, nhaän ñöôïc thöùc aên maø aên, moãi mieáng phaïm moät Ba-daät-ñeà.

Neáu tuùc thöïc roài vì ngöôøi khaùc laøm phaùp dö thöïc maø khoâng thaønh phaùp dö thöïc, phaïm Ñoät-kieát-la.

Neáu bieát ngöôøi khaùc tuùc thöïc roài, taùc phaùp dö thöïc maø khoâng thaønh phaùp dö thöïc, phaïm Ñoät-kieát-la.

Neáu Tyø-kheo töï tay caàm thöùc aên, taùc phaùp dö thöïc maø khoâng thaønh phaùp dö thöïc, Ñoät-kieát-la.

Neáu caàm thöùc aên ñeå döôùi ñaát, taùc phaùp dö thöïc khoâng thaønh phaùp dö thöïc, phaïm Ñoät-kieát-la.

Neáu Tyø-kheo khieán tònh nhaân caàm thöùc aên, taùc phaùp dö thöïc khoâng thaønh phaùp dö thöïc, phaïm Ñoät-kieát-la.

Neáu Tyø-kheo taùc phaùp dö thöïc tröôùc tònh nhaân, phaïm Ñoät-kieát-la. Laáy thöùc aên khoâng ngon phuû leân treân thöùc aên ngon, taùc phaùp dö thöïc khoâng thaønh phaùp dö thöïc, phaïm Ñoät-kieát-la.

Neáu Tyø-kheo nhaän phaùp dö thöïc cuûa ngöôøi khaùc ñem heát ñi, khoâng thaønh phaùp dö thöïc, phaïm Ñoät-kieát-la.

Neáu tuùc thöïc töôûng laø tuùc thöïc, Ba-daät-ñeà. Neáu tuùc thöïc maø nghi, Ñoät-kieát-la. Neáu Tyø-kheo khoâng tuùc thöïc töôûng laø tuùc thöïc, phaïm Ñoät- kieát-la. Khoâng tuùc thöïc maø nghi, Ñoät-kieát-la.

Tyø-kheo-ni, Ñoät-kieát-la. Thöùc-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ñoät- kieát-la. Ñoù goïi laø phaïm.

Khoâng phaïm: Thöùc aên maø töôûng chaúng phaûi thöùc aên, khoâng nhaän taùc phaùp dö thöïc; chaúng phaûi thöùc aên, khoâng taùc phaùp dö thöïc; töï tay giöõ laáy, laøm phaùp dö thöïc; khoâng ñeå döôùi ñaát taùc phaùp dö thöïc; cho ñeán tay rôø ñuïng ñoà ñöïng thöùc aên; hoaëc vì ngöôøi, ngöôøi vì mình, taùc phaùp dö thöïc; hoaëc bò beänh khoâng taùc phaùp dö thöïc; thöùc aên dö cuûa ngöôøi beänh,

2l6. Pali: Khādanīya, thöùc aên loaïi cöùng (caàn phaûi caén), ñöôïc giaûi thích (Vin. iv. 8>): Tröø 5 loaïi

thöùc aên chính (bhojanīya, loaïi meàm), tröø thöïc phaåm loaïi ñeå qua ñeâm, 7 ngaøy, vaø suoát ñôøi, coøn laïi ñeàu laø thöùc aên loaïi cöùng. Thaäp tuïng (T2>nl4>5, tr.9lbll), 5 loaïi khö-ñaø-ni 佉陀尼: reã, coïng, laù, maøi, quaû 根莖葉磨果. Caên baûn (T2>nl442, tr.82lb22): reã, coïng, laù, hoa, quaû 根莖葉花果.

Nguõ phaàn 7 (T22nl42l, tr.52cl2): Phaïn (côm), can phaïn (côm khoâ), bính xieáu (baùnh boät), ngö (caù), nhuïc (thòt) 飯乾飯餅糗魚肉

2l7. Ma teá maït 磨細末. Ñoaïn sau, noùi laø teá maït thöïc 細末食.

3

SOÁl428 - LUAÄTTÖÙPHAÀN, Phaànl(Tieáp Theo) ll>

khoâng taùc phaùp dö thöïc; hoaëc ñaõ taùc phaùp dö thöïc. Taát caû khoâng phaïm. Ngöôøi khoâng phaïm: Phaïm laàn ñaàu tieân khi chöa cheá giôùi, si cuoàng, loaïn taâm, thoáng naõo, böùc baùch.